

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách trình Kỳ họp thứ 2 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XI

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh theo lĩnh vực phụ trách và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách tổ chức Hội nghị thẩm tra các văn bản trình Kỳ họp thứ 2 (chuyên đề), gồm: 21 hồ sơ dự thảo nghị quyết, do UBND tỉnh trình. Trên cơ sở hồ sơ trình của UBND tỉnh và ý kiến tham gia thẩm tra của đại biểu tại Hội nghị, Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo tổng hợp kết quả thẩm tra đến Thường trực và đại biểu HĐND tỉnh, như sau:

I. Về sự cần thiết và thẩm quyền

Qua thẩm tra, các văn bản trình Kỳ họp được xây dựng trên cơ sở ***đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh*** và cần thiết ban hành, nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất cho xây dựng tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 13/02/2026 về việc xây dựng văn bản thay thế các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025. Các nghị quyết quy phạm pháp luật xây dựng đảm bảo trình tự thủ tục theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nội dung phù hợp với tình hình điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hợp Hiến, hợp pháp, đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật.

II. Quan điểm của Ban Kinh tế - Ngân sách về nội dung thẩm tra

1. Nhóm nghị quyết ban hành để cụ thể hóa theo điều khoản điểm của văn bản của Trung ương và theo thẩm quyền của HĐND quy định tại các luật

(1) Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026; bổ sung danh mục và Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (vốn ngân sách tỉnh quản lý)

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026 (đối với nguồn vay và nguồn tài trợ) và bổ sung danh mục và Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 (đối với nguồn vay, nguồn tài trợ và tăng thu xổ số kiến thiết năm 2025) là cần thiết và thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

*** Về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026 từ nguồn vay và nguồn tài trợ**

Kế hoạch vốn ODA năm 2026 của Dự án xây dựng đê biển Tây từ Cái Đoi Vàm đến kênh Năm và kè phòng, chống sạt lở bờ biển các đoạn xung yếu từ cửa biển sông

Ông Đốc đến cửa biển Bảy Háp đã được bố trí 115.000 triệu đồng (*vốn ODA trung ương cấp phát là 70.000 triệu đồng; vốn ODA viện trợ không hoàn lại là 15.000 triệu đồng; vốn ODA địa phương vay lại 30.000 triệu đồng*). Theo cơ chế vốn để thực hiện Dự án, tỉnh Cà Mau phải vay lại 30% vốn ODA, tương đương 30.000 triệu đồng ***mới đủ điều kiện giải ngân hết kế hoạch vốn ODA trung ương cấp phát năm 2026.***

Đối với các dự án có sử dụng nguồn vốn tài trợ, hiện nay các dự án đã hoàn thành và đơn vị tài trợ đã hoàn thành việc chuyển và nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo các văn bản thỏa thuận tài trợ với các chủ đầu tư, với tổng số tiền là 2.170.549.989 đồng, đã đảm bảo cơ cấu nguồn vốn tài trợ và đủ nguồn vốn để thanh toán hoàn thành dự án; trong đó, có dự án không sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương để thực hiện (Dự án xây dựng 06 cầu giao thông nông thôn trên địa bàn xã Đất Mũi).

Theo quy định, việc vay 30.000 triệu đồng nằm trong hạn mức được phép vay đã được Thủ tướng Chính phủ giao (36.000 triệu đồng) và nhận vốn tài trợ 2.170.549.989 đồng, nhưng chưa được HĐND tỉnh dự toán, làm phát sinh tăng dự toán thu, chi ngân sách địa phương. Từ cơ sở trên, ***Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với đề xuất của UBND tỉnh điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương năm 2026 theo hướng tăng thu ngân sách nhà nước*** (thu từ nguồn vay và nguồn tài trợ) ***và tăng chi ngân sách địa phương*** (phân bổ cho chi đầu tư), ***với số tiền 32.170.549.989 đồng*** để thực hiện Dự án xây dựng đê biển Tây từ Cái Đôi Vàm đến kênh Năm và kè phòng, chống sạt lở bờ biển các đoạn xung yếu từ cửa biển sông Ông Đốc đến cửa biển Bảy Háp và thanh toán hoàn thành các dự án có tài trợ theo quy định, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh tăng dự toán thu ngân sách địa phương với số tiền 30.000 triệu đồng (thu từ nguồn vay), phân bổ cho chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương năm 2026;

- Điều chỉnh tăng dự toán thu ngân sách địa phương với số tiền 2.170.549.989 đồng (thu từ nguồn tài trợ), phân bổ cho chi đầu tư từ nguồn tài trợ cho ngân sách địa phương năm 2026.

**** Về bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 (từ nguồn vay, tài trợ và tăng thu xổ số kiến thiết năm 2025)***

Kế hoạch đầu tư công năm 2026 của tỉnh đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 09/12/2026 là ***6.959.846 triệu đồng***. Ngoài ra, có phát sinh 03 nguồn, với số vốn là ***514.529.549.989 đồng***, theo quy định phải bố trí cho các nhiệm vụ đầu tư phát triển (*trong đó, từ nguồn vay là 30.000 triệu đồng, từ nguồn tài trợ là 2.170.549.989 đồng và từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết là 482.359 triệu đồng*). Theo đó, kế hoạch đầu tư công năm 2026 của tỉnh sau bổ sung là ***7.747.378,550 triệu đồng***.

Để kịp thời phân bổ 03 nguồn vốn phát sinh cho các dự án, công trình, nhiệm vụ chi hiệu quả, giải ngân theo tiến độ, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với đề xuất của UBND tỉnh bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 tỉnh Cà Mau, với số vốn là ***514.529.549.989 đồng***, như sau:

- Nguồn bồi chi ngân sách địa phương: Bổ sung 30.000 triệu đồng vào Kế hoạch đầu tư công năm 2026 và phân bổ cho Dự án xây dựng đê biển Tây từ Cái Đồi Vàm đến kênh Năm và kè phòng, chống sạt lở bờ biển các đoạn xung yếu từ cửa biển sông Ông Đốc đến cửa biển Bảy Háp;

- Nguồn tài trợ cho ngân sách địa phương: Bổ sung 2.170.549.989 đồng vào Kế hoạch đầu tư công năm 2026 và phân bổ cho Dự án xây dựng cầu Khai Long, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển 1.826.694.000 đồng và Dự án xây dựng 06 cầu giao thông nông thôn trên địa bàn xã Đất Mũi 343.855.989 đồng;

- Nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2025: Bổ sung 482.359 triệu đồng vào Kế hoạch đầu tư công năm 2026 và phân bổ cho 28 dự án, nhiệm vụ chi. Trong đó: (1) Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn cho 25 dự án là 188.359 triệu đồng (*bao gồm, 13 dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh là 113.359 triệu đồng và hỗ trợ ngân sách các xã, phường thực hiện 12 dự án là 75.000 triệu đồng*); (2) Bố trí cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư 34.000 triệu đồng, giao Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết sau khi dự án đủ điều kiện theo quy định; (3) Bố trí cho nhiệm vụ Ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh 110.000 triệu đồng; (4) Đối với số vốn còn lại chưa phân bổ chi tiết (150.000 triệu đồng), để đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng thực hiện đầu tư 02 dự án quan trọng của tỉnh ngay khi đủ điều kiện theo quy định (*bao gồm, tuyến cao tốc kết nối trung tâm hành chính của hai tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu trước đây; cơ sở làm việc Công an tỉnh Cà Mau*), giao UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền quyết định bổ sung danh mục và kế hoạch vốn sau khi dự án đủ điều kiện theo quy định.

(2) Dự thảo Nghị quyết về kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sang năm 2026 (nguồn vốn ngân sách trung ương trong nước đầu tư theo ngành, lĩnh vực)

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết. Nhận thấy 09 dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 33 Điều 7 Luật số 90/2025/QH15. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chủ trương tại Thông báo số 574-TB/TU ngày 30/3/2026. Tuy nhiên, để đảm bảo chặt chẽ và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo và các chủ đầu tư tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện hồ sơ, làm rõ đầy đủ các nội dung theo ý kiến của đại biểu, trong đó:

- Rà soát kỹ từng dự án, làm rõ đầy đủ căn cứ pháp lý, thời gian thực hiện, tổng mức đầu tư, kế hoạch vốn trung hạn đã giao; đảm bảo đúng điều kiện được kéo dài theo quy định;

- Cần lưu ý đánh giá chính xác nguyên nhân chậm tiến độ, tính khả thi trong việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc, nhất là công tác giải phóng mặt bằng; xác định rõ khối lượng còn lại, tiến độ thực hiện, khả năng hoàn thành và giải ngân hết số vốn được kéo dài đến ngày 31/12/2026;

- Làm rõ phương án xử lý đối với số vốn còn lại 11.464 triệu đồng và nguyên nhân chênh lệch;

- Bổ sung các thông tin của từng dự án như: Thời gian thực hiện dự án theo Quyết định phê duyệt, tổng mức đầu tư của từng dự án và tỷ lệ giải ngân, tỷ lệ khối lượng đã thực hiện đến thời điểm báo cáo, thời gian dự kiến hoàn thành dự án, Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được giao; Đồng thời, phân loại các dự án theo đúng nhóm trường hợp được kéo dài theo quy định; Bổ sung nội dung cam kết của chủ đầu tư về tiến độ hoàn thành, đưa dự án vào sử dụng trong năm 2026;

- Bổ sung các quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án của tất cả các dự án đề nghị kéo dài để hoàn thiện hồ sơ, đồng thời cập nhật thông tin tương ứng trong Phụ lục.

(3) Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Cà Mau được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026

Ngày 09/12/2025, HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND về Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Cà Mau được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, trên cơ sở cụ thể hóa quy định tại Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND, có những khó khăn, vướng mắc và bất cập cần phải sửa đổi, bổ sung, cụ thể: (1) một số quy định bảng giá đất phi nông nghiệp để áp dụng chưa phù hợp thực tế, có nhiều cách hiểu khác nhau, khó áp dụng; (2) một số đoạn, tuyến đường, khu tái định cư, khu dân cư đã hoàn thiện cơ sở hạ tầng nhưng có có trong Bảng giá hiện hành; (3) một số đoạn, tuyến đường có tên đường không trùng khớp với thực địa; (4) giá một số đoạn, tuyến đường chưa phù hợp khu vực lân cận; (5) một số đoạn, tuyến đường bị trùng lặp (quy định 02 lần) hoặc không có tên trên thực địa.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất việc sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai, thực hiện các quy định về đất đai, theo thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai quy định “3. *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định Bảng giá đất, công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026; sửa đổi, bổ sung bảng giá đất khi cần thiết*”.

Về phương pháp định giá đất các loại đất trong Bảng giá đất được cơ quan chủ trì soạn thảo và đơn vị tư vấn thực hiện chủ yếu theo phương pháp so sánh, quy định tại Điều 4 Nghị định số 71/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Ngoài việc điều tra giá đất ngoài thị trường, đơn vị tư vấn đã tham khảo các giá đất cụ thể, giá đất tính tiền sử dụng đất và lấy ý kiến của các địa phương. Hồ sơ trình được cơ quan trình thực hiện đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 71/2024/NĐ-CP và Điều 47 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

Qua Hội nghị thẩm tra, các cơ quan, đơn vị tiếp tục phối hợp, rà soát, cập nhật, thống nhất lại số liệu, điều chỉnh, bổ sung thông tin các đoạn, tuyến đường trong Bảng giá các loại đất theo ý kiến góp ý. Do đó, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với đề xuất của UBND tỉnh: (1) Sửa đổi, bổ sung một số nội dung về áp dụng bảng giá đất cho phù hợp với tình hình thực tế; (2) Sửa đổi (điều chỉnh tăng, giảm giá đất) đối với 24 đoạn, tuyến đường; (3) Sửa đổi tên gọi và giới hạn đối với 115 đoạn, tuyến đường; (4) Bổ sung giá của 65 đoạn, tuyến đường chưa có trong Bảng giá đất; (5) Hủy bỏ đối với 16 đoạn, tuyến đường trong Bảng giá đất. Sau khi sửa đổi, bổ sung, trên địa bàn tỉnh có 6.104 đoạn, tuyến đường được quy định giá trong Bảng giá đất. Đề nghị quy định trong dự thảo Nghị quyết về điều khoản chuyển tiếp để làm cơ sở trong việc áp dụng và quy định thời gian hiệu lực của Nghị quyết.

(4) Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án xây dựng đê biển Tây từ Cái Đôi Vàm đến Kênh Năm và kè phòng, chống sạt lở bờ biển các đoạn xung yếu từ cửa biển sông Ông Đốc đến cửa biển Bã Háp, tỉnh Cà Mau

Qua thẩm tra, nhận thấy đề xuất điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án xây dựng đê biển Tây từ Cái Đôi Vàm đến Kênh Năm và kè phòng, chống sạt lở bờ biển các đoạn xung yếu từ cửa biển sông Ông Đốc đến cửa biển Bã Háp, đối với diện tích rừng tăng thêm 8,60ha là cần thiết, phù hợp tình hình thực tế và ***thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh***, được quy định tại Điều 20 Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 8 Luật số 146/2025/QH15 và khoản 1 Điều 41b Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 23 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, ***làm cơ sở*** và tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị triển khai thực hiện công việc tiếp theo của dự án; không làm thay đổi mục tiêu của dự án và nằm trong phân diện tích sử dụng đất (144 ha) của dự án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Dự án đã được UBND tỉnh chỉ đạo ngành chức năng phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan ***kiểm tra, rà soát thật kỹ về nhu cầu, tính bức xúc và sự cần thiết phải đề xuất điều chỉnh tăng diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng của dự án***; trong đó, vị trí, diện tích, hiện trạng rừng xin chuyển mục đích được xác định và thể hiện cụ thể trong các phụ lục kèm theo báo cáo của cơ quan chuyên môn. Vị trí chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án phù hợp với Quy hoạch tỉnh và Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia được Thủ tướng phê duyệt; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của UBND huyện Phú Tân (cũ) được UBND tỉnh phê duyệt. Dự án được HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương dự án đầu tư, được UBND tỉnh phê duyệt Dự án, được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và được Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, thống nhất.

Về hồ sơ, thủ tục trình HĐND tỉnh cơ bản đảm bảo đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 41, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ và Điều 17 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày

26/01/2026 của Chính phủ. Đề nghị UBND tỉnh bổ sung bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/5.000 khi trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua.

Từ các thông tin trên, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết quyết định điều chỉnh chủ trương tăng diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, **với diện tích tăng thêm là 8,60 ha (trong đó, Nguồn gốc là rừng trồng các năm: 1995, 1998, 2000, 2003, 2006, 2008, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025) (phần diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng đã được HĐND tỉnh thống nhất chủ trương tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 21/02/2025 là 21,25 ha)** để thực hiện Dự án xây dựng đê biển Tây từ Cái Đồi Vàm đến Kênh Năm và kè phòng, chống sạt lở bờ biển các đoạn xung yếu từ cửa biển sông Ông Đốc đến cửa biển Bảy Háp, tỉnh Cà Mau. Theo đó, **diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sau điều chỉnh là 29,85 ha¹**, rừng sản xuất (cây đước đôi) trên địa bàn xã Cái Đồi Vàm, tỉnh Cà Mau.

(5) Dự thảo Nghị quyết ban hành danh mục khu đất dự kiến thực hiện thí điểm nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất năm 2026

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất cho rằng 02 khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất cơ bản **đáp ứng các điều kiện và tiêu chí lựa chọn dự án thí điểm quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 171/2024/QH15 và Điều 4 Nghị định số 75/2025/NĐ-CP**, như: Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các dự án đề xuất thí điểm thuộc khu vực được quy hoạch phát triển đô thị; tổng diện tích đất ở đảm bảo không vượt quá 30% của phần diện tích tăng thêm trong kỳ quy hoạch 2021 – 2030; dự án chưa có quyết định đầu tư, chưa có quyết định phê duyệt dự án đầu tư, chưa có quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, không thuộc trường hợp thu hồi đất có nguy cơ đe dọa tính mạng hoặc không còn khả năng tiếp tục sử dụng, không thuộc danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất được HĐND tỉnh thông qua. Việc này đã được UBND tỉnh chỉ đạo ngành chức năng phối hợp với các địa phương rà soát, lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan và hồ sơ trình đảm bảo theo quy định.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề xuất của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua danh mục 02 khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất, với những nội dung như sau:

- Khu đất tại Ấp Cái Dầy, xã Vĩnh Lợi, tỉnh Cà Mau: Công ty TNHH Bất động sản 2CS, địa chỉ tại số 21, đường N, khu phố Ích Thạnh, phường Long Phước, Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký thực hiện thí điểm, với tổng diện tích dự án và diện tích đất ở là 2,00 ha (đất trồng lúa), thời gian hoạt động dự án 50 năm, tiến độ thực hiện 12 tháng, tổng mức đầu tư 130 tỷ đồng;

¹ Trong 29,85 ha diện tích rừng xin chuyển mục đích của 03 đơn vị, gồm: (1) Ban QLRPH Biển Tây 27,34 ha (**tăng thêm 8,60 ha**); (2) Bộ CHQS tỉnh 0,30 ha; (3) Ban CHQS huyện Cái Nước 2,21 ha.

- Khu đất tại Ấp Tân Tạo, xã Vĩnh Lợi, tỉnh Cà Mau: Công ty TNHH Xây dựng Bất động sản Hưng Thịnh Phú, địa chỉ tại số 74 đường Cách Mạng, khóm 5, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau đăng ký thực hiện thí điểm, với tổng diện tích dự án là 3,22 ha (đất trồng lúa), trong đó và diện tích đất ở 1,52 ha, thời gian hoạt động dự án 50 năm, tiến độ thực hiện 24 tháng, tổng mức đầu tư 800 tỷ đồng.

(6) Dự thảo Nghị quyết về danh mục dự án phải thu hồi đất năm 2026 tỉnh Cà Mau

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất việc ban hành danh mục dự án phải thu hồi đất năm 2026 tỉnh Cà Mau, thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh, được quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 (Nhà nước thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu về đất đai).

Qua rà soát, thấy 11 dự án thuộc trường hợp thu hồi đất để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo Điều 79 Luật Đất đai. Các dự án, công trình này đã được UBND tỉnh chỉ đạo ngành chức năng phối hợp với các địa phương rà soát kỹ, xem xét về nhu cầu, tính bức xúc của từng dự án, công trình và khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư đảm bảo theo quy định để đề xuất phù hợp, nhằm đảm bảo tập trung nguồn lực, kết quả thực hiện các dự án, công trình đạt theo tiến độ đề ra. Các dự án có trong quy hoạch sử dụng đất của các địa phương trước đây, dự kiến bố trí kế hoạch vốn đầu tư công, được cấp thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư hoặc có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề xuất danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2026 tỉnh Cà Mau, ***gồm 11 công trình, dự án, với diện tích đất thu hồi 327,17 ha (trong đó, có 4,13 ha đất trồng lúa; 25,35 đất nông nghiệp; 12,89 ha đất trồng cây lâu năm; 228,03 ha đất nuôi trồng thủy sản; 20,00 ha đất rừng sản xuất; 0,92 ha đất rừng phòng hộ; 18,06 ha đất làm muối; 28,99 ha đất phi nông nghiệp)***, kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng dự kiến 35.540.164.300 đồng (chưa bao gồm kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với nhóm dự án có nguồn vốn từ doanh nghiệp ứng trước chi kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng).

(7) Dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chuẩn mua vé máy bay đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất nhận định đây là Nghị quyết cụ thể hóa quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 4 Thông tư số 140/2025/TT-BTC ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, giao Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố quy định cụ thể về việc áp dụng tiêu chuẩn mua vé máy bay đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài bảo đảm phù hợp với đặc thù và khả năng cân đối kinh phí của ngân sách địa phương. Việc ban hành Nghị quyết là cần thiết, đúng thẩm quyền, tạo cơ sở pháp lý thống nhất trong tổ chức thực hiện, thanh toán, quyết toán và kiểm soát chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; nội dung quy định đúng đối tượng, tiêu chuẩn linh động phù hợp với thực tế và khả năng ngân sách.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung các văn bản có liên quan trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết và làm rõ cơ sở pháp lý về thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh trong Tờ trình của

UBND tỉnh; bổ sung nội dung cử đi đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài vào phạm vi điều chỉnh để bảo đảm thống nhất với quy định tại Thông tư số 140/2025/TTBTC; biên tập, tích hợp Điều 2 và Điều 3 thành một điều theo hướng lược bỏ các nội dung không cần thiết; tách riêng các điều về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành thành các điều độc lập bảo đảm thống nhất với các Nghị quyết đã ban hành; lược bỏ khoản 3 Điều 4 do đây là nguyên tắc thực hiện đã được quy định, không cần thiết quy định lại.

(8) Dự thảo Nghị quyết quy định chế độ mua sắm, thủ tục cấp phát phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và trang phục đối với công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Cà Mau

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận định đây là Nghị quyết cụ thể hóa quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 33/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 241/2025/NĐ-CP, giao Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định ban hành chế độ mua sắm, thủ tục cấp phát phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và trang phục đối với công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường. Nhận thấy dự thảo Nghị quyết còn một số nội dung cần được tiếp tục rà soát, hoàn thiện trước khi trình HĐND tỉnh thông qua, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu tiếp thu ý kiến góp ý tại Hội nghị thẩm tra, cụ thể: Bổ sung thông tin về các văn bản có liên quan trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết và thông tin về hiện trạng cơ cấu, số lượng cán bộ và nhu cầu trang bị mua sắm hằng năm và dự kiến kinh phí để đảm bảo vào Tờ trình của UBND tỉnh; rà soát, xác định chỉ quy định nội dung chế độ mua sắm và thủ tục cấp phát thuộc thẩm quyền quy định của HĐND tỉnh; không quy định điều 3 như dự thảo, điều chỉnh lại tên điều theo nội dung quy định về chế độ mua sắm và thủ tục cấp phát để hoàn chỉnh lại dự thảo Nghị quyết bảo đảm chặt chẽ, hợp lý và thống nhất trong toàn bộ dự thảo Nghị quyết.

2. Nhóm nghị quyết ban hành để xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy (thay thế nghị quyết ban hành trước đây) để thực hiện đồng bộ, thống nhất theo văn bản pháp luật có giá trị pháp lý hiện hành² và chỉ đạo của Bộ Tư Pháp³ (gồm 12 dự thảo nghị quyết: có 08 dự thảo nghị quyết có nội dung thay đổi so với quy định trước đây và qua thẩm tra có đề xuất tăng mức chi, bổ sung đối tượng; 05 dự thảo nghị quyết còn lại kế thừa Nghị quyết trước đây do các địa phương trước sắp xếp ban hành)

(1) Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở ấp, khóm để thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp

² Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

³ tại Công văn 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tư pháp về việc, có quy định “Các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy **trước ngày 01 tháng 6 năm 2026**”,

dụng; nội dung, mức chi và nguồn kinh phí thực hiện rõ ràng, dễ thực hiện (*thay thế Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh*). Nội dung dự thảo Nghị quyết cụ thể hóa các nội dung và mức chi theo quy định tại khoản 10 và khoản 11 Điều 4 Thông tư số 121/2017/TT-BTC, được cơ quan soạn thảo xây dựng trên cơ sở kế thừa các nội dung và mức chi của Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Cà Mau quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban Công tác Mặt trận ở ấp, khóm để thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Cà Mau (trước sáp nhập).

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất ***với ý kiến của đại biểu về đề xuất tăng mức chi hỗ trợ cho Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã theo loại xã cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay***, các nội dung còn lại thống nhất như dự thảo, cụ thể như sau:

- Mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã: Xã loại 1 là 40 triệu đồng/xã/năm; xã loại 2 là 30 triệu đồng/xã/năm; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã khu vực I, II, III, xã thuộc vùng khó khăn, địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo là 45 triệu đồng/năm/xã. Các xã chỉ được áp dụng một chế độ duy nhất để hưởng mức chi hỗ trợ;

- Mức chi hỗ trợ đối với Ban công tác Mặt trận ở ấp, khóm: Ấp, khóm có quy mô dân số dưới 700 hộ dân 05 triệu đồng/năm; quy mô dân số cứ tăng thêm 200 hộ dân thì được hỗ trợ thêm 01 triệu đồng/năm. Các ấp, khóm vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ấp, khóm thuộc vùng khó khăn; ấp, khóm thuộc địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thì được bố trí thêm 01 triệu đồng/năm. Các ấp, khóm chỉ được áp dụng một chế độ duy nhất để hưởng mức chi hỗ trợ.

Ý kiến thẩm tra được UBND tỉnh thống nhất tiếp thu. Do đề xuất tăng mức chi, đề nghị UBND tỉnh báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định trước khi trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

(2) Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Dự thảo Nghị quyết cụ thể hóa các nội dung và mức chi theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 04/2024/QĐ-TTg quy định cụ thể về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; nội dung, mức chi và nguồn kinh phí thực hiện rõ ràng, dễ thực hiện (*thay thế Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp thực hiện trên địa bàn tỉnh Cà Mau (trước sáp nhập)*). Dự thảo được kế thừa các nội dung và mức chi của Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND, vẫn còn phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương. Theo đó, ***đối với mức chi đón tiếp các đoàn đại biểu, cá nhân đến thăm và làm việc*** với Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định số 04/2024/QĐ-TTg được thực hiện theo Nghị

quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 25/02/2026 của HĐND tỉnh Cà Mau⁴. **Đối với mức chi tặng quà chúc mừng, thăm hỏi, phúng viếng của cấp tỉnh thực hiện bằng mức chi tối đa theo quy định tại Quyết định số 04/2024/QĐ-TTg; đối với mức chi cấp xã bằng 60% mức chi cấp tỉnh.**

(3) Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Cà Mau

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất dự thảo Nghị quyết được xây dựng nhằm cụ thể hóa quy định của Trung ương **là cần thiết và thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh**⁵, đảm bảo nội dung, mức chi hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Cà Mau phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Dự thảo Nghị quyết quy định rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; nội dung, mức chi và nguồn kinh phí thực hiện rõ ràng, dễ thực hiện (*thay thế Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh*). Nội dung dự thảo Nghị quyết cụ thể hóa các nội dung và mức chi theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư số 35/2018/TT-BTC, được cơ quan soạn thảo xây dựng trên cơ sở kế thừa nội dung Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Cà Mau.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề xuất hỗ trợ hàng tháng cho lãnh đạo Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh là đối tượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước **theo hệ số lương cơ sở và bằng mức chi tại Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND**, và Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2026, để vừa đảm bảo quy định phù hợp với Thông tư số 35/2018/TT-BTC, vừa phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo tính ổn định của Nghị quyết, cụ thể như sau:

- Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn: 1,0 lần mức lương cơ sở;
- Phó Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn: 0,8 lần mức lương cơ sở;
- Mức chi chi viết báo cáo và góp ý bằng văn bản: 500.000 đồng/văn bản hoặc báo cáo.

(4) Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi bồi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất nhận định nghị quyết được xây dựng nhằm cụ thể hóa quy định được giao tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 337/2016/TT-

⁴ Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 25/02/2026 của HĐND tỉnh Cà Mau quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau.

⁵ Theo quy định khoản 1 Điều 7 Thông tư số 35/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định: **“Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung, mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng tối đa không vượt quá mức quy định tại Khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư này. Trường hợp cần thiết do yêu cầu công việc, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cao hơn nhưng không vượt quá 20% mức chi quy định tại Khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư này”**.

BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, mới thay thế nghị quyết ban hành trước đây. Nội dung dự thảo quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau, trên cơ sở kế thừa quy định hiện hành. Việc ban hành Nghị quyết đúng thẩm quyền, tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu các ý kiến góp ý của đại biểu tại Hội nghị thẩm tra, cụ thể: rà soát điều chỉnh nội dung giữa dự thảo Nghị quyết và Bản thuyết minh cho thống nhất; trong Tờ trình cần bổ sung thêm tình hình thực hiện 02 Nghị quyết trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và Cà Mau; Ban thống nhất đề xuất điều chỉnh mức chi tổ chức hội nghị và chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện xã hội ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND (tại khoản 2 và khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị quyết), đối với cấp xã đề xuất mức tăng bằng mức quy định tại Thông tư số 337/2016/TT-BTC, đối với cấp tỉnh đề xuất mức tăng 20% so với mức chi hiện tại, vẫn đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 337/2016/TT-BTC và phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Tại hội nghị thẩm tra, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu theo các ý kiến đóng góp của đại biểu và hoàn chỉnh Tờ trình, nội dung dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp.

(5) Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất rằng dự thảo Nghị quyết được xây dựng nhằm cụ thể hóa quy định của Trung ương ***là cần thiết và thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh***⁶. Dự thảo Nghị quyết quy định rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; nội dung, mức chi và nguồn kinh phí thực hiện rõ ràng, dễ thực hiện (*thay thế Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh*). Nội dung dự thảo Nghị quyết cụ thể hóa các nội dung và mức chi theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 27/2018/TT-BTC được cơ quan soạn thảo xây dựng trên cơ sở kế thừa nội dung Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh Bạc Liêu quy định nội dung, mức chi cho hoạt động tổ chức hội thi sáng tạo kỹ thuật và cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (trước sáp nhập).

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề xuất quy định mức chi giải thưởng cho các tổ chức, cá nhân có các công trình, giải pháp, đề tài đoạt giải thưởng tại các cuộc thi, hội thi sáng tạo ***đối với cấp tỉnh bằng mức chi tại Nghị***

⁶ Theo quy định khoản 1 Điều 7 Thông tư số 35/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định: “Các mức chi quy định tại Điều này là mức chi tối đa từ nguồn ngân sách nhà nước. Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương ban hành theo thẩm quyền các mức chi cụ thể đối với các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật của bộ, cơ quan trung ương và địa phương, đảm bảo không vượt quá mức quy định tại Điều này”.

quyết số 06/2021/NQ-HĐND; đối với mức chi của cấp xã bằng 50% cấp tỉnh (bằng mức chi của cấp huyện trước sắp xếp); thống nhất đề xuất tăng mức chi thù lao đối với thành viên ban tổ chức và ban thư ký trong thời gian tổ chức hội thi, cuộc thi sáng tạo theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt bằng mức chi tối đa quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 27/2018/TT-BTC cho phù hợp với thực tế (**tăng gấp đôi so với dự thảo, cụ thể: Ban Tổ chức từ 150.000 đồng/người/tháng lên 300.000 đồng/người/tháng; Ban Thư ký: Từ 100.000 đồng/người/tháng lên 200.000 đồng/người/tháng**). Ngoài ra, đề nghị UBND tỉnh tiếp thu các ý kiến đại biểu bổ sung đánh giá kết quả thực hiện *Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND*, rà soát lỗi kỹ thuật để hoàn chỉnh hồ sơ, nội dung Tờ trình và dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

(6) Dự thảo Nghị quyết quy định về nội dung, mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất Nghị quyết này quy định về nội dung, mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, thay thế nghị quyết ban hành trước đây. Nội dung dự thảo kế thừa quy định hiện hành.

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị và được cơ quan soạn thảo tiếp thu đầy đủ các ý kiến góp ý tại Hội nghị thẩm tra, cụ thể: cần bổ sung thêm tình hình thực hiện 02 Nghị quyết tại địa bàn tỉnh Bạc Liêu và Cà Mau trong Tờ trình; sắp xếp các căn cứ pháp lý để hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết; đồng thời, nghiên cứu điều chỉnh mức chi tăng 20% so với mức chi hiện tại phù hợp với tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách địa phương và đúng quy định tại Thông tư số 320/2016/TT-BTC.

(7) Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi cho hoạt động của Ban chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất nhận định đây là nghị quyết cụ thể hóa theo khoản 1 Điều 6 Thông tư số 339/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, giao *Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cụ thể (cao hơn hoặc thấp hơn mức chi tại Thông tư này) cho phù hợp với tình hình thực tế để thực hiện*. Theo đó phạm vi đối tượng áp dụng tại điểm c, khoản 2, điều 1, Thông tư Thông tư số 339/2016/TT-BTC quy định “c) Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả địa phương (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo 389 địa phương) và cơ quan được giao nhiệm vụ thường trực hoặc bộ phận thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả địa phương (sau đây gọi là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 389 địa phương, nêu có).

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị UBND tỉnh bổ sung đối tượng Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả cấp xã, do đối tượng này mới phát sinh (đã được thành lập theo khoản 5 Điều 1 Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 09/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ Sửa đổi, bổ sung

Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 19/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; điều chỉnh tên nghị quyết cho thống nhất với nội dung quy định); đồng thời đề xuất tăng mức chi các hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tương đồng với các mức chi tương tự ở địa phương. Để đảm bảo cho hoạt động của Ban chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả được thành lập trên địa bàn tỉnh, đề nghị UBND tỉnh quan tâm thực hiện bổ sung nội dung như đề xuất, thực hiện trình tự lấy ý kiến các đối tượng theo quy định ban hành văn bản quy phạm pháp luật để trình HĐND tỉnh.

(8) Dự thảo Nghị quyết phân định cụ thể nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu của ngân sách địa phương cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất dự thảo Nghị quyết được xây dựng nhằm cụ thể hóa quy định của Trung ương, tại điểm m khoản 9 Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung bởi điểm e khoản 51 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP quy định: ***“Việc phân định cụ thể các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu của ngân sách địa phương cho các cấp ngân sách ở địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định”***.

Dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu cho ngân sách cấp tỉnh và cấp xã được phân định cụ thể rõ ràng, dễ thực hiện (*thay thế Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh*). Trong đó, điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị quyết bổ sung thêm cụm từ ***“ứng phó với biến đổi khí hậu”*** cho phù hợp với nội dung yêu cầu tại điểm e khoản 51 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP. Việc phân định nội dung chi được thực hiện theo Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, trên cơ sở kế thừa các nội dung của Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND; *trong đó, bỏ nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu của cấp huyện; bổ sung nhiều nhiệm vụ bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu cho UBND cấp xã; đồng thời, dự thảo Nghị quyết đề xuất không phân từng nhiệm vụ chi theo từng nguồn kinh phí như Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND*, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ và làm cơ sở để các cấp tổ chức thực hiện trong nguồn kinh phí được phân bổ hàng năm. Các nhiệm vụ chi của từng cấp đã được cơ quan soạn thảo tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị chịu sự tác động.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất về phân định cụ thể nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh. Theo đó, thống nhất nhiệm vụ chi của ngân sách ***cấp tỉnh thực hiện tất cả 09 nội dung với 36 nhiệm vụ chi*** theo quy định tại Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các nhiệm vụ chi có tính chất đột xuất, cấp bách, liên xã, liên vùng, chuyên môn sâu; nhiệm vụ thuộc quy hoạch, đề án, chương trình, dự án toàn tỉnh; nhiệm vụ có quy mô đầu tư lớn hoặc phải lồng ghép nhiều nguồn vốn. Đối với nhiệm vụ chi của ngân sách ***cấp xã thực hiện 8/9 nội dung, với 23/36***

nhiệm vụ chi theo quy định tại Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; thống nhất việc phân định theo nhiệm vụ chi, không phân định theo nguồn chi.

(9) Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Nội dung dự thảo ***Nghị quyết được kế thừa nội dung Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND*** ngày 15/7/2021 của HĐND tỉnh Cà Mau (trước sáp nhập) và bám sát theo các nội dung, mức chi được quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BTC. Dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể về đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh; mức chi; quy định chuyển tiếp, rõ ràng, dễ thực hiện (***thay thế Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 15/7/2021 của HĐND tỉnh***). Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề xuất mức chi bằng mức chi tối đa theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BTC. Thống nhất ***quy định cụ thể 16 mức chi*** để thuận tiện cho các cơ quan, đơn vị trong việc áp dụng và thực hiện (***trong đó, có 10 mức chi cụ thể⁷, 03 mức chi theo quy định của địa phương⁸ và 03 mức chi theo quy định của trung ương và địa phương tương ứng⁹***) và quy định về điều khoản chuyển tiếp trong dự thảo nghị quyết để tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện, quyết toán nguồn kinh phí.

(10) Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi của các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 37/2022/TT-BTC. ***Nội dung dự thảo kế thừa quy định hiện hành***. Việc ban hành Nghị quyết tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

Qua thẩm tra, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu hoàn chỉnh văn bản đảm bảo đầy

⁷ ***10 mức chi cụ thể, gồm:*** (1) công lao động thuê ngoài đối với cán bộ, chuyên gia trực tiếp xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương; (2) lập dự án quy chuẩn kỹ thuật địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; (3) thuê chuyên gia trong nước; (4) thuê chuyên gia nước ngoài; (5) lấy ý kiến nhận xét của các chuyên gia, nhà khoa học đối với dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương; (6) mua vật tư, văn phòng phẩm, nguyên, nhiên vật liệu, tiêu chuẩn, quy trình, tài liệu kỹ thuật, bí quyết công nghệ phục vụ cho việc xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương; (7) tổ chức hội thảo khoa học, hội nghị chuyên đề, tham gia góp ý cho dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương; (8) mua mẫu, thử nghiệm, khảo nghiệm trong nước, ngoài nước về các nội dung của dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương; (9) nhận xét đánh giá phản biện hoặc thẩm tra hoặc thẩm định của thành viên Hội đồng thẩm tra, Hội đồng thẩm định đối với dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương; (10) họp hội đồng thẩm tra, thẩm định dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

⁸ ***03 mức chi theo quy định của địa phương, gồm:*** (1) dịch và hiệu đính tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt và dịch tiếng Việt sang tiếng nước ngoài; (2) hoạt động khảo sát, điều tra phục vụ công tác xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương; (3) công tác phí.

⁹ ***03 mức chi theo quy định của trung ương và địa phương tương ứng, gồm:*** (1) xây dựng thuyết minh dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương, tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương; (2) công tác nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng, nghiên cứu tài liệu, kỹ thuật, xây dựng báo cáo phân tích kết quả điều tra, khảo sát, khảo nghiệm, thử nghiệm phục vụ cho việc xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương; (3) một số khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc xây dựng dự thảo quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

đủ về sửa lỗi kỹ thuật, bổ sung căn cứ, thông tin, rà soát câu từ chặt chẽ, những nội dung chỉ theo Thông tư thì dẫn chiếu theo Thông tư không quy định lại trong dự thảo Nghị quyết... theo ý kiến góp ý của đại biểu tại Hội nghị thẩm tra và đề xuất của Ban Kinh tế - Ngân sách.

(11) Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đây là nghị quyết quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo khoản 1 Điều 3 Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. *Nội dung dự thảo kế thừa quy định hiện hành.* Việc ban hành Nghị quyết đúng thẩm quyền, tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị: Về Tờ trình: Bổ sung thêm tình hình thực hiện 02 Nghị quyết tại địa bàn tỉnh Bạc Liêu và Cà Mau trong Tờ trình.; Hoàn chỉnh lại Bản so sánh, thuyết minh cho thống nhất với dự thảo nghị quyết. Về dự thảo nghị quyết: điểm c khoản 2 Điều 3, bổ sung quy định áp dụng theo văn bản cụ thể của địa phương; đề nghị điều chỉnh chỉ quy định nội dung chi tiền tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ họp cho Hội đồng sáng kiến, không quy định cho các nội dung khác (nội dung chi tiền tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, hội thi, triển lãm liên quan đến hoạt động sáng kiến quy định tại khoản 3 Điều 3 như dự thảo là chưa phù hợp theo Thông tư số 03/2019/TT-BTC); tại khoản 4 Điều 4 về nguồn kinh phí thực hiện đề nghị tách thành một điều riêng để quy định thống nhất.

Cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan trình đã tiếp thu theo các ý kiến đóng góp của đại biểu và hoàn chỉnh Tờ trình, nội dung dự thảo Nghị quyết.

(12) Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất dự thảo Nghị quyết được xây dựng nhằm cụ thể hóa quy định của Trung ương tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ quy định: *“Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn”*.

Dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; nội dung, mức chi hỗ trợ, nguồn kinh phí thực hiện và điều kiện chuyển tiếp rõ ràng, dễ thực hiện (*thay thế Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh*). Nội dung dự thảo Nghị quyết cụ thể hóa các nội dung và mức chi theo quy định tại Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, được cơ quan soạn thảo xây dựng trên cơ sở *kế thừa các nội dung và mức chi của Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND* ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh Cà Mau ban hành chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau (trước sắp xếp), được xây dựng trên cơ sở báo cáo về các nội dung và mức chi hỗ trợ trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua, *đến nay vẫn còn phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương*. Qua thẩm tra, Ban

Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề xuất nội dung như dự thảo, gồm 3 nhóm nội dung chi và mức hỗ trợ. Các nội dung góp ý được cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung, hoàn chỉnh nội dung trình kỳ họp.

(13) Dự thảo Nghị quyết quy định điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất sự cần thiết ban hành nghị quyết mới thay thế nghị quyết ban hành trước đây¹⁰; Nghị quyết này quy định điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 20 Luật Cư trú số 68/2020/QH14.

Dự thảo quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và điều kiện diện tích nhà ở tối thiểu được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Cà Mau (*tối thiểu là 08m² sàn/người*), kế thừa quy định hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương và đảm bảo theo quy định pháp luật. Qua thẩm tra, Ban thống nhất đề nghị cơ quan soạn thảo hoàn thiện Tờ trình theo hướng làm rõ cơ sở thực tiễn, việc thực hiện trong thời gian qua và sự cần thiết của việc ban hành Nghị quyết mới để thay thế nghị quyết trước đây; bổ sung cụm từ “*công dân Việt Nam*” vào phạm vi điều chỉnh nhằm bảo đảm sự thống nhất trong văn bản; bổ sung căn cứ Luật số 118/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự.

Nhìn chung: Qua thẩm tra, ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách được UBND tỉnh, cơ quan soạn thảo nghiên cứu tiếp thu, bổ sung điều chỉnh hoàn thiện hồ sơ trình Kỳ họp.

Trên đây là một số nội dung qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo đến quý vị đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thành viên Ban KT-NS;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Công tác HĐND;
- Trang Thông tin điện tử;
- Lưu: VT, LT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Vũ Hồng Như Yến

¹⁰. Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (*cũ*) quy định điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 28/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu (*cũ*) quy định điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.